

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
[PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN]
Mã học phần: KIN33021– Số tín chỉ: 03
Dùng cho ngành: NGÔN NGỮ ANH
Chuyên ngành: Anh Hàn
Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Hàn 4
Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến
Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Mô tả chung về học phần

- Học phần Phiên dịch cơ bản trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin., sơ đồ hóa một ngôn bản, kỹ năng viết tắt..... thông qua các đoạn tin thuộc các chủ đề đời sống quen thuộc.
- Môn Phiên dịch cơ bản tập trung tăng cường khả năng nghe hiểu cho sinh viên và phát triển kỹ năng phiên dịch, thuyết trình thông qua 15 tuần học với các kiến thức giao tiếp văn hoá- xã hội ở nhiều chủ đề và tình huống đa dạng.
- Kết thúc học phần, người học đạt năng lực tiếng Hàn tương đương Topik II – cấp độ 3 (topik 3): Giao tiếp tương đối thành thạo
- Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A3, B1, B2, B3, C2, C3 và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh_Hàn.

2. Các chữ viết tắt

G: Mục tiêu học phần

TT: Thuyết trình

CB: Giáo trình

TN: Trắc nghiệm

RB: Sách tham khảo

BTL: Bài tập lớn

TL: Tự luận

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra	Mô tả
a1	Hiểu rõ những khái niệm cơ bản được sử dụng trong Phiên dịch cơ bản tiếng Hàn.
a2	Vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học vào thực hiện các hoạt động phiên dịch tiếng Hàn ở mức độ cơ bản
b1	Thể hiện kỹ năng ghi nhớ và chuyển tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau.
b2	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn Phiên dịch cơ bản tiếng Hàn.
c1	Có khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1 Giáo trình và tài liệu học tập

Lã Thị Thanh Mai & Đặng Nguyễn Thùy Dương (2021) *Giáo trình phiên dịch tiếng Hàn*. NXB Đại học Quốc Gia

4.2 Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Quốc Hùng, MA. (2007). *Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh - Việt, Việt – Anh*. NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

James Nolan, Interpretation – Techniques and exercises, NXB Multilingual matters 2012

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy

đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có ý thức học tập tốt
- Có đầy đủ tài liệu học tập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				CDR
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Bài 1: Chào hỏi ❶ Chào hỏi trên xe taxi - 택시에서 인사.... ❷ Tại bàn hướng dẫn - 안내 데스크에서 ... ❸ Đón khách về công ty - 손님 모시기..... ❹ Ở sảnh đến của sân bay - 공항 로비에서	SV học các thuật ngữ và luyện dịch; liệt kê thông tin; Làm việc theo nhóm	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 b2 c1
Bài 2: Gọi điện thoại ❶ Gọi điện - 전화 걸기..... ❷ Gọi điện thoại đến công ty - 회사로 전화 걸기..... ❸ Gọi điện thoại tại khách sạn - 호텔에서 전화 걸기.. ❹ Để lại tin nhắn - 메모 남기기.....	SV học các thuật ngữ và luyện ghi chú thông tin; luyện dịch; luyện trí nhớ ngắn hạn Làm việc theo nhóm	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 b2 c1
Bài 3: Ở khách sạn ❶ Nhận phòng - 체크인..... ❷ Trả phòng - 체크아웃..... ❸ Hỏi giá phòng - 객실 요금 확인. ❹ Ở khách sạn - 호텔에서.....	SV học các thuật ngữ và luyện ghi chú thông tin; luyện tốc ký; Làm việc theo nhóm	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 b2 c1
Bài 4: Ở Nhà hàng ❶ Đặt chỗ - 예약..... ❷ Lựa chọn món ăn - 음식 선택..... ❸ Ở nhà hàng - 식당에서..... ❹ Đợi bạn ở nhà hàng - 식당에서 친구를 기다림	SV học các thuật ngữ và luyện ghi chú thông tin; luyện tốc ký câu dài. Làm việc nhóm	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 b2 c1
Unit 5: Thuê Nhà ❶ Thuê nhà - 집 임대. ❷ Tìm nhà - 집 찾기.. ❸ Xem nhà - 집 보기. ❹ Thuê xe - 차 임대.	SV học các thuật ngữ và luyện tóm tắt thông tin; Làm việc nhóm	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 b2 c1
Unit 6: Ở Chợ	SV học các thuật ngữ và	3	Chuẩn bị và	9	a1 a2

<ul style="list-style-type: none"> ❶ Ở chợ - 시장에서 ❷ Tại cửa hàng hoa - 꽃가게에서 ❸ Tại cửa hàng giày - 구두가게에서 ❹ Tại cửa hàng tất - 양말가게에서 	luyện tóm tắt thông tin; luyện dịch Làm việc theo cặp		ghi âm bài		b1 c1
Unit 7: Mua sắm <ul style="list-style-type: none"> ❶ Tại trung tâm mua sắm - 백화점에서 ❷ Tại cửa hàng quần áo - 옷가게에서 ❸ Tại cửa hàng vải - 옷감가게에서 ❹ Ở hiệu sách - 서점에서 	SV học các thuật ngữ và luyện tóm tắt thông tin; luyện dịch Làm việc theo nhóm	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 b2 c1
Unit 8: Ở Ngân hàng <ul style="list-style-type: none"> ❶ Mở tài khoản - 계좌 개설 ❷ Tìm ngân hàng - 은행 찾기 ❸ Đổi tiền - 환전 ❹ Chuyển tiền - 송금 	SV học các thuật ngữ và luyện viết lại thông tin; tóm tắt thông tin; luyện dịch	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 b2 c1
Bài 9: Tại bưu điện <ul style="list-style-type: none"> ❶ Gửi thư - 편지 보내기 ❷ Gửi bưu phẩm 1 - 소포 보내기 1 ❸ Gửi bưu phẩm 2 - 소포 보내기 2 ❹ Điện hoa - 꽃 배달 	SV học các thuật ngữ và luyện viết lại thông tin; tóm tắt thông tin; luyện dịch	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 c1
Bài 10: Ở bệnh viện <ul style="list-style-type: none"> ❶ Chuẩn đoán bệnh - 병 진단 ❷ Tìm phòng bệnh - 병실 찾기 ❸ Khám bệnh - 진찰 ❹ Đi tới phòng cấp cứu - 응급실로 가기 	SV học các thuật ngữ và luyện viết lại thông tin; tóm tắt thông tin; luyện dịch.	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 c1
Bài 11: Tại Hãng du lịch <ul style="list-style-type: none"> ❶ Đặt mua vé tàu - 기차표 예매 ❷ Đặt vé máy bay đi đảo Cheju - 제주도행 비행기표 예약 ❸ Mua vé xe khách - 버스 탑승권 구매 ❹ Gọi điện đặt vé máy bay - 전화로 비행기표 예매 	SV học các thuật ngữ và luyện viết lại thông tin; tóm tắt thông tin; Làm việc theo cặp	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 c1
Bài 12: Tại phòng phỏng vấn <ul style="list-style-type: none"> ❶ Phỏng vấn 1 - 면접 1 ❷ Phỏng vấn 2 - 면접 2 ❸ Phỏng vấn 3 - 면접 3 ❹ Phỏng vấn 4 - 면접 4 	SV học các thuật ngữ và luyện viết lại thông tin; tóm tắt thông tin; Làm việc theo nhóm	3	Chuẩn bị và ghi âm bài	9	a1 a2 b1 b2 c1
Bài 13: Ở công viên	SV học các	3	Chuẩn	9	a1

<ul style="list-style-type: none"> ❶ Thăm vườn bách thú - 동물원 구경 ❷ Xem xiếc - 서커스 보기 ❸ Đi công viên - 공원 가기 ❹ Tìm đường đến công viên - 공원으로 길 찾기 . 	thuật ngữ và luyện viết lại thông tin; tóm tắt thông tin; Làm việc theo nhóm		bị và ghi âm bài		a2 b1 c1
Bài 14: Hoạt động thư giãn Sumarizing, paraphrasing <ul style="list-style-type: none"> ❶ Đi xem phim - 영화 보러 가기..... ❷ Xem ca nhạc truyền thống - 전통음악 보기 ❸ Thăm di tích - 유적지 방문 ❹ Giải trí cuối tuần - 주말 여가 	SV học các thuật ngữ và luyện viết lại thông tin; tóm tắt thông tin; luyện dịch Làm việc theo nhóm	2	Chuẩn bị và ghi âm bài	6	a1 a2 b1 b2 c1
Bài 15: Thể thao <ul style="list-style-type: none"> ❶ Thể thao - 운동..... ❷ Xem đá bóng - 축구 보기 ❸ Thể thao và người Hàn Quốc - 한국인과 스포츠 ❹ Ăn kiêng & thể thao - 다이어트 및 운동 	SV học các thuật ngữ và luyện viết lại thông tin; tóm tắt thông tin; luyện dịch	2	Chuẩn bị và ghi âm bài	6	a1 a2 b1 c1
Ôn tập và thi học kỳ	Ôn tập	2	Ôn tập	6	
Tổng		45		135	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

7.1. Hoạt động đánh giá của học phần

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
			a1	a2	b1	b2	c1
	ĐG1. Trắc nghiệm (TN)	30%	x	x	x		x
	ĐG2. Tự luận (TL)	20%	x	x		x	
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần (BTHK)	50%	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%					

- Hoạt động đánh giá 1

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
- Mục đích:
 - Đánh giá khả năng hiểu khái niệm về Phiên dịch cơ bản;
 - Đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ trong phiên dịch
 - Đánh giá khả năng ghi nhớ và chuyển tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau.
 - Đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
- Quy trình:
 - Người học đọc kỹ tài liệu học tập và nghiên cứu bài giảng của giảng viên cũng như tài liệu tham khảo (được cung cấp hoặc tự tìm kiếm)

- Hoàn thành các bài tập trắc nghiệm được giao
- Số lượng câu trắc nghiệm dao động trong phạm vi từ 20-30 câu.
- Cứ 03 bài học, giáo viên yêu cầu người học làm 1 bài trắc nghiệm để đánh giá lại kiến thức đã học
- Tỷ trọng đánh giá: **30%** tổng điểm học phần
- **Hoạt động đánh giá 2**
 - Hình thức đánh giá: Tự luận
 - Mục đích:
 - Đánh giá khả năng hiểu khái niệm về Phiên dịch cơ bản;
 - Đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ trong phiên dịch
 - Đánh giá khả năng ghi nhớ và chuyển tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau.
 - Đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
 - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, c1**
 - Quy trình:
 - Người học đọc kỹ tài liệu học tập và nghiên cứu bài giảng của giảng viên cũng như tài liệu tham khảo (được cung cấp hoặc tự tìm kiếm)
 - Hoàn thành các bài tập trắc nghiệm được giao
 - Số lượng câu trắc nghiệm dao động trong phạm vi từ 20-30 câu.
 - Cứ 03 bài học, giáo viên yêu cầu người học làm 1 bài trắc nghiệm để đánh giá lại kiến thức đã học
 - Tỷ trọng đánh giá: **20%** tổng điểm học phần
- **Hoạt động đánh giá 3**
 - Hình thức đánh giá: Bài thi kết thúc học phần
 - Mục đích:
 - Đánh giá khả năng hiểu khái niệm về Phiên dịch cơ bản;
 - Đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ trong phiên dịch
 - Đánh giá khả năng ghi nhớ và chuyển tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau.
 - Đánh giá kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
 - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, c1**
 - Mô tả:
 - Bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận
 - Phần trắc nghiệm có: 30 câu hỏi, được thiết kế liên quan đến những nội dung đã học theo mức độ từ dễ (7), trung bình (12), khó (7) đến rất khó (4). Mỗi câu hỏi được 1 điểm. Tổng số điểm phần trắc nghiệm là 30
 - Phần tự luận: 02 câu hỏi. Mỗi câu hỏi 5 điểm. Tổng số điểm phần tự luận là 10.
 - Điểm bài thi đánh giá cuối kỳ được tính theo thang điểm 10 bằng tổng trắc nghiệm cộng tự luận chia 5.
 - Tỷ trọng đánh giá: **50%** tổng điểm học phần

7.2. Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1_Hiểu những khái niệm cơ bản được sử dụng trong Phiên dịch cơ bản tiếng Hàn.	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế
a2_Vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học vào thực hiện các hoạt động phiên dịch tiếng Hàn ở mức độ cơ bản	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
b1_Thể hiện kỹ năng ghi nhớ và chuyển tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2_Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn Phiên dịch cơ bản tiếng Hàn.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1_Thể hiện khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

7.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{TN \times 30 + TL \times 20 + BTHK \times 50}{100}$$

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Nhà trường cần có đầy đủ hệ thống phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Nhà trường cần có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet để người học có thể tra cứu và sử dụng tài liệu số.

Người học cần chuẩn bị máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình.

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

10. Kỹ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

**TS. Trần Thị Ngọc Liên
CN. Nguyễn Thị Hòa**